

Số: /QĐ-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre của Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-SGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre, được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 35/QĐ-SGD&ĐT ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-SGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-SGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2023, được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 35/QĐ-SGD&ĐT ngày 07 tháng 2 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

Sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 4 như sau:

“c) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký tham dự 01 môn thi của Kỳ thi (theo quy định tại khoản 1,2, Điều 5, Quyết định này).”

Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 5 như sau:

“Điều 5. Môn thi, hình thức thi, thời gian thi và lịch thi:

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS gồm các môn thi: Ngữ văn, Toán, Tin

học, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

Riêng đối với môn Khoa học tự nhiên thí sinh đăng ký dự thi theo các mạch kiến thức: Vật lý, Hóa học, Sinh học, môn Lịch sử và Địa lý thí sinh đăng ký dự thi theo các môn thi thành phần: Lịch sử, Địa lý; sau đây gọi chung là môn thi thành phần và được tính như là một môn thi.

Thời gian làm bài mỗi môn thi là 150 phút và theo hình thức thi viết; môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.

2. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT gồm các môn thi: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật. Thời gian làm bài mỗi môn thi là 180 phút và theo hình thức thi viết, môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.”

Sửa đổi khoản 1, Điều 13 như sau:

“Điều 13. Số lượng thí sinh dự thi:

1. Đối với Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS: mỗi đơn vị dự thi được đăng ký dự thi tối đa 15 học sinh/môn thi. Riêng môn Khoa học tự nhiên được đăng ký tối đa 45 học sinh, môn Lịch sử và Địa lý được đăng ký tối đa 30 học sinh (mỗi môn thi thành phần được đăng ký tối đa 15 học sinh)”

Sửa đổi khoản 1, Điều 16 như sau:

“Điều 16. Đề thi chính thức và đề thi dự bị

1. Mỗi môn thi, môn thi thành phần có một (01) đề thi chính thức và một (01) đề thi dự bị với mức độ tương đương nhau (môn Khoa học tự nhiên có ba (03) đề thi chính thức và ba (03) đề thi dự bị, môn Lịch sử và Địa lý có hai (02) đề thi chính thức và hai (02) đề thi dự bị tương ứng với các môn thi thành phần).”

Sửa đổi điểm d, khoản 2, Điều 18 như sau:

“d) Tổ ra đề thi, ủy viên: Mỗi môn thi, môn thi thành phần có 01 Tổ ra đề thi gồm 01 uỷ viên soạn thảo đề thi và 01 uỷ viên phản biện đề thi; riêng môn Khoa học tự nhiên gồm 03 uỷ viên soạn thảo đề thi và 03 uỷ viên phản biện đề thi, môn Lịch sử và Địa lý gồm 02 uỷ viên soạn thảo đề thi và 02 uỷ viên phản biện đề thi.

Thành viên các Tổ ra đề thi là công chức Sở GDĐT, phòng GDĐT, giáo viên có năng lực chuyên môn tốt của các trường THPT, THCS phù hợp với môn thi được giao ra đề thi, đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Quy chế này; trường hợp khác do Giám đốc Sở GDĐT (hoặc Phó Giám đốc Sở GDĐT được Giám đốc Sở GDĐT uỷ quyền) quyết định.”

Sửa đổi khoản 1, Điều 19 như sau:

“Điều 19. Quy trình ra đề thi

1. Soạn thảo đề thi: Uỷ viên soạn thảo đề thi của mỗi môn thi, môn thi thành phần có trách nhiệm soạn thảo 02 đề thi có mức độ tương đương nhau, bàn giao trực tiếp cho Chủ tịch Hội đồng ra đề thi;”

Sửa đổi điểm b, Điều 24 như sau:

“b) Xếp số báo danh theo thứ tự a, b, c ... của tên thí sinh trong danh sách dự thi của mỗi môn thi, môn thi thành phần;”

Sửa đổi điểm đ, khoản 4, và điểm a, khoản 8, Điều 27 như sau:

“4. Trước giờ thi:

đ) Khi có hiệu lệnh, giám thị phát đề thi cho từng thí sinh, đối với các phòng thi có

thí sinh của ít nhất hai (02) môn thi, môn thi thành phần, việc phát đề thi được thực hiện lần lượt theo từng môn thi, môn thi thành phần.”

“8. Đóng gói, niêm phong:

a) Túi số 1: đựng bài thi của mỗi môn thi, môn thi thành phần trong một phòng thi (kể cả đĩa CD của môn Tin học) và Phiếu thu bài thi của phòng thi. Giám thị trong phòng thi thu bài, nộp bài thi cho Chủ tịch HĐCT hoặc người được Chủ tịch HĐCT ủy quyền và niêm phong túi số 1. Bên ngoài túi số 1 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của hai (02) giám thị và người trực tiếp nhận bài thi;”

Sửa đổi điểm d, khoản 2, Điều 29 như sau:

“d) Mỗi môn thi, môn thi thành phần có một tổ chấm thi do một thành viên được phân công làm Tổ trưởng phụ trách. Sở GDĐT quyết định tổ chấm thi có thể có tổ phó chấm thi để hỗ trợ Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ. Giám khảo chấm thi là các công chức Sở GDĐT, phòng GDĐT, viên chức các trường THPT, THCS có năng lực chuyên môn tốt đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Quy chế này;”

Sửa đổi khoản 1, khoản 3, Điều 33 như sau:

“**Điều 33.** Xếp giải Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh

1. Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi, môn thi thành phần.

3. Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi, môn thi thành phần:

Tổng số giải, từ Khuyến khích trở lên, không vượt quá 60% số thí sinh dự thi; trong đó, tổng số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không quá 5% tổng số giải (từ khuyến khích trở lên).”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin; Trưởng phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên - Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên các huyện thành phố; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, QLCL&CNTT.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy